

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
ĐTCK THÁI DƯƠNG**

Số: 22 /2018/TDC-CBTT
V/v CBTT BCTC kiểm toán năm 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP.HCM, ngày 20 tháng 03 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Tên Công ty : CTCP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN THÁI DƯƠNG

Địa chỉ : Phòng 28-10, tầng 28, tòa nhà Petroland, 12 Tân Trào, P. Tân Phú, Quận 7.

Điện thoại : 028.5416 0779 Fax: 028.5416 0780

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Quỳnh Chi

Địa chỉ : 98 Đường 47, P. Tân Quy, Quận 7

Điện thoại : 028.5416 0779 Fax: 028.5416 0780

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố: CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Thái Dương
công bố báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu, HC-VP

TP.HCM, ngày 20 tháng 03 năm 2018

Người thực hiện công bố thông tin



Lê Quỳnh Chi

Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Thái Dương

Địa chỉ: Phòng 28.10, Tầng 28, Tòa nhà Petroland Tower, 12 Tân Trào, P. Tân Phú, Q.7, TP HCM
ĐT: 84.28.54160779 – Fax: 84.28.54160780

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN THÁI DƯƠNG

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

đã được kiểm toán



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN THÁI DƯƠNG

Phòng 28-10, tầng 28, Tòa nhà Petroland

Số 12 Tân Trào, P. Tân Phú, Quận. 7, TP. HCM

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	05 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	10
Thuyết minh Báo cáo tài chính	11 - 24
Phụ lục 01	25



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN THÁI DƯƠNG

Phòng 28-10, tầng 28, Tòa nhà Petroland

Số 12 Tân Trào, P. Tân Phú, Quận. 7, TP. HCM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Thái Dương (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

KHÁI QUÁT

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Thái Dương được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 46/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 20 tháng 1 năm 2009, giấy phép điều chỉnh số 69/UBCK-GP ngày 27 tháng 4 năm 2010, giấy phép điều chỉnh số 20/GPĐC-UBCK ngày 4 tháng 7 năm 2013, giấy phép điều chỉnh số 24/GPĐC-UBCK ngày 09 tháng 09 năm 2015 và giấy phép điều chỉnh số 05/GPĐC-UBCK ngày 26 tháng 05 năm 2016.

Vốn điều lệ của Công ty là 29.000.000.000 đồng, tương đương 2.900.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Phòng 28-10, Tầng 28, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, P. Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84-28-54160779

Fax: +84-28-54160780

Mã số thuế: 0306904274

Ngành nghề kinh doanh

- Lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.
- Tư vấn đầu tư chứng khoán

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng quản trị bao gồm:

Bà : Cao Ngọc Diệp	Chủ tịch
Bà : Nguyễn Thị Mai Hoa	Phó Chủ tịch
Ông : Cao Thanh Định	Phó Chủ tịch
Ông : Cao Duy Đông	Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 31/07/2017)
Bà : Lê Quỳnh Chi	Thành viên (Bỏ nhiệm từ ngày 31/07/2017)

Các thành viên của Ban Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng

Bà : Lê Quỳnh Chi	Tổng Giám Đốc
Bà : Nguyễn Thị Phương Dung	Kế toán trưởng

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám Đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám Đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám Đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám Đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Phê duyệt báo cáo an toàn tài chính

Chúng tôi, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Thái Dương phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

TP. HCM, ngày 31 tháng 01 năm 2018

Thay mặt Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Cao Ngọc Diệp

TP. HCM, ngày 31 tháng 01 năm 2018

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Lê Quỳnh Chi

34-
TY
HỮU
Ư VÀ
SẾ T
TOÁN
IẾT
C

T.C
C
H

Số:52-2/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Thái Dương

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Thái Dương, được lập ngày 31 tháng 12 năm 2017 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và Thuyết minh báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 25 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám Đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định, hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định, hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Phó Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Ngọc Tuấn

Nguyễn Xuân Giang

Chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:

Chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:

2837-2014-152-1

2784-2014-152-1

TP. HCM, ngày 15 tháng 03 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN THÁI DƯƠNG

Phòng 28-10, tầng 28, Tòa nhà Petroland
Số 12 Tân Trào, P. Tân Phú, Quận. 7, TP. HCM

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Sau ĐC	
			31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
TÀI SẢN				
A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)	100		25.103.314.370	25.627.921.477
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	16.448.917.332	16.426.193.108
1. Tiền	111		16.098.917.332	16.426.193.108
2. Các khoản tương đương tiền	112		350.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	8.333.011.969	8.169.110.869
1. Đầu tư ngắn hạn	121		8.333.011.969	8.559.526.027
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	(390.415.158)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		310.834.403	961.956.149
1. Phải thu của khách hàng	131	V.3	1.411.463.690	3.012.463.690
2. Trả trước cho người bán	132		82.000.000	62.000.000
3. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134	V.4	557.146.903	554.592.292
4. Các khoản phải thu khác	135	V.5	-	155.462.250
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(1.739.776.190)	(2.822.562.083)
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.550.666	70.661.351
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	10.550.666	70.661.351
B. Tài sản dài hạn (200=210+220+240+250+260)	200		21.339.998	24.740.006
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		20.490.000	20.490.000
1. Phải thu dài hạn khác	218		20.490.000	20.490.000
II. Tài sản cố định	220		-	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	-	-
- Nguyên giá	222		30.618.000	30.618.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30.618.000)	(30.618.000)
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
IV. Tài sản dài hạn khác	260		849.998	4.250.006
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		849.998	4.250.006
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		25.124.654.368	25.652.661.483

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	30/06/2017 VND	01/01/2017 VND
NGUỒN VỐN				
A . Nợ phải trả (300 =310+330)	300		261.066.670	461.007.582
I. Nợ ngắn hạn	310		261.066.670	461.007.582
1. Phải trả cho người bán	312		-	11.672.631
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.9	33.763.766	48.646.267
3. Phải trả người lao động	315		-	95.802.475
4. Chi phí phải trả	316		227.302.904	90.202.465
5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		-	15.771.007
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328		-	198.912.737
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B . Vốn chủ sở hữu	400		24.863.587.698	25.191.653.901
I. Nguồn vốn chủ sở hữu	410		24.863.587.698	25.191.653.901
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.10	29.000.000.000	29.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(4.136.412.302)	(3.808.346.099)
- LNST chưa phân phối kỳ trước	421a		(3.808.346.099)	(4.515.805.485)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(328.066.203)	707.459.386
II. Nguồn kinh phí	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		25.124.654.368	25.652.661.483
CL TS-NV			-	-

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
1. Nợ khó đòi đã xử lý	004		1.715.500.000	115.500.000
2. Ngoại tệ các loại	005			
3. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ	006		-	609.460.000
3.1 Chứng khoán giao dịch	007			
3.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	008			
3.3 Chứng khoán cầm cố	009			
3.4 Chứng khoán tạm giữ	010			
3.5 Chứng khoán chờ thanh toán	011			
3.6 Chứng khoán phong tỏa chờ rút	012			
3.7 Chứng khoán chờ giao dịch	013		-	609.460.000
3.8 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	014			
3.9 Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	015			
4. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030	V.11	4.807.368	14.554.677
4.1 Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	031		3.806.344	14.554.677
4.2 Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	032		1.001.024	-
5. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040	V.12	161.943.325.000	189.132.924.609
5.1 Nhà đầu tư ủy thác trong nước	041		161.943.325.000	189.132.924.609
5.2 Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	042		-	-
6. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	050			
7. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	051	V.	1.411.463.690	1.412.463.690

TP. HCM, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thu Hà

Nguyễn Thị Phương Dung

Lê Quỳnh Chi

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
1. Doanh thu	01	VI.1	1.951.965.530	1.416.557.329
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		1.951.965.530	1.416.557.329
4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11	VI.2	589.633.335	335.955.978
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		1.362.332.195	1.080.601.351
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.610.948.617	2.603.912.207
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	398.615.220	444.598.675
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	2.902.732.089	2.532.319.230
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(328.066.497)	707.595.653
10. Thu nhập khác	31		295	155
11. Chi phí khác	32		1	136.422
12. Lợi nhuận khác	40		294	(136.267)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(328.066.203)	707.459.386
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.6	-	-
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(328.066.203)	707.459.386

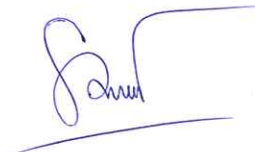
TP. HCM, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hà

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Phương Dung

Tổng Giám đốc



Lê Quỳnh Chi

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2017

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		2.981.737.520	7.778.750.449
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(2.762.574.764)	(7.298.059.144)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.675.040.499)	(1.466.709.123)
4. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		183.731.903	133.169.953
5. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(317.252.003)	(374.829.122)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.589.397.843)	(1.227.676.987)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.612.122.067	1.833.826.437
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.612.122.067	1.833.826.437
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		22.724.224	606.149.450
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		16.426.193.108	15.820.043.658
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		16.448.917.332	16.426.193.108

TP. HCM, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Lê Quỳnh Chi

Nguyễn Thị Thu Hà

Nguyễn Thị Phương Dung

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN THÁI DƯƠNG

Phòng 28-10, tầng 28, Tòa nhà Petroland
Số 12 Tân Trào, P. Tân Phú, Quận. 7, TP. HCM

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Năm 2017

Năm 2017

Chỉ tiêu	Vốn góp của CSH	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ khác thuộc VCSH	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
1. Số dư đầu kỳ này	29.000.000.000	-	-	(3.808.346.099)	25.191.653.901
2. Tăng trong kỳ này	-	-	-	(328.066.203)	(328.066.203)
Lãi trong kỳ	-	-	-	(328.066.203)	(328.066.203)
3. Giảm trong kỳ này	-	-	-	-	-
4. Số dư cuối kỳ này	29.000.000.000	-	-	(4.136.412.302)	24.863.587.698

Năm 2016

Chỉ tiêu	Vốn góp của CSH	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ khác thuộc VCSH	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
1. Số dư đầu kỳ	29.000.000.000	-	-	(4.515.805.485)	24.484.194.515
2. Tăng trong kỳ	-	-	-	707.459.386	707.459.386
Lãi trong kỳ	-	-	-	707.459.386	707.459.386
3. Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
4. Số dư cuối kỳ	29.000.000.000	-	-	(3.808.346.099)	25.191.653.901

TP. HCM, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hà

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Phương Dung

Tổng giám đốc



Lê Quỳnh Chi